

Số: 386/2024/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, Ngày 12 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 370/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Đỗ Minh T**, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 839 Đường L, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Đình Việt P**, sinh năm 1980

Hộ khẩu thường trú: Số 76 ngõ 84 phố N, phường G, quận B, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Anh Đình Việt P** và **chị Đỗ Minh T** tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 16/09/2010 tại UBND phường G, quận B, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109, quyển số: II/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 6 năm

2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Đinh Việt P** và **chị Đỗ Minh T**.

2. Về con chung: **Anh Đinh Việt P** và **chị Đỗ Minh T** cùng xác nhận có hai con chung là cháu **Đình Nhật M**, sinh ngày 23/03/2011 và cháu **Đình Ngọc Minh T**, sinh ngày 28/12/2015.

Giao con chung là cháu **Đình Nhật M** cho **anh Đinh Việt P** trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu **Đình Ngọc Minh T** cho **chị Đỗ Minh T** trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung cho nhau cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh chị có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh chị xác nhận không có tài sản chung, nhà ở chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ: Anh chị xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: **Chị Đỗ Minh T** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí **chị T** đã nộp theo biên lai thu số 0030153 ngày 04 tháng 06 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường G, quận B, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung

